

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày: 01/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Châu Lê

2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Thùy- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Minh S, sinh ngày 21/12/1956 tại HX; Tên gọi khác: Phan Văn K; Nơi cư trú: tổ X, ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Trọng D (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Bị cáo có 3 người con đều đã thành niên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh KH.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Mai Văn N - Giám đốc bảo hiểm xã hội tỉnh KH (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N:

Bà Hoàng Thu X, sinh năm 1978.

Chức vụ Phó trưởng phòng giám định bảo hiểm y tế - bảo hiểm xã hội tỉnh KH (có mặt).

2. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Quốc B - Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông B:

Ông Hà Quang P, sinh năm 1972

Chức vụ: Phó trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện H (có đơn xin vắng mặt).

3. Ban chỉ huy quân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Đàm Văn G - Chính trị viên

Người đại diện theo ủy quyền của ông G:

Ông Phan Thành N; sinh năm 1985

Chức vụ: Trợ lý chính trị kiêm nhiệm công tác chính sách, Ban chỉ huy quân sự huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/1976 Phan Minh S có tham gia đi bộ đội cùng với Đào Tiến D, Đào Văn T, Vũ Văn Đ cho đến tháng 10/1981 Phan Minh S xuất ngũ.

Năm 2010 Đào Tiến D có gọi điện thoại cho S và nói cho S biết hiện D đang nhờ Đào Văn T làm hồ sơ thương binh cho D. Ngoài ra D còn nói với S là T đã từng làm hồ sơ thương binh cho nhiều người và họ đang hưởng chế độ trong đó có Đào Văn T và Vũ Văn Đ đều là những người có thời gian đi bộ đội cùng với Phan Minh S, nếu S muốn làm chế độ thương binh thì D nhờ T làm luôn cho thì S đồng ý.

Sau đó, S đã gửi cho D các giấy tờ gồm: Giấy ra viện của bệnh viện quân y 121 cấp, quyết định phục viên, phiếu cắt chuyển quân tư trang thông qua đường bưu điện theo địa chỉ của bà Lê Thị C (là mẹ của Đào Văn T) và số tiền

85.000.000đ (tám mươi lăm triệu) trong đó tiền S gửi cho T để làm hồ sơ thương binh là 55.000.000đ, và 30.000.000đ là S chuyển cho D mượn. Khi S hỏi T về việc giám định tỷ lệ thương tật thì T có nói với S là không cần đi giám định chỉ cần gửi tiền để T lo việc giám định cho S.

Tháng 4 năm 2010, Phan Minh S đã nhận được thẻ thương binh, giấy phục viên giả cùng với một mẫu đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương về nơi cư trú của Phan Minh S, S đã viết đơn và đem xác nhận xong gửi lại cho D. Sau đó D đã gửi cho S toàn bộ hồ sơ về việc giới thiệu chuyển hồ sơ thương binh từ sở Lao động thương binh xã hội tỉnh H chuyển đến sở Lao động thương binh xã hội tỉnh HK. S đem toàn bộ hồ sơ nộp cho Sở lao động thương binh xã hội tỉnh HK.

Từ tháng 7/2011 Phan Minh S đã nhận được chế độ trợ cấp thương binh đến tháng 9/2012 thì bị ngưng hưởng chế độ trợ cấp do bị phát hiện hồ sơ thương binh giả. Tổng số tiền S đã nhận được là 29.677.000đ.

Ngoài ra, theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế. Theo đó tháng 6/2011, S đã sử dụng quyết định phục viên do D gửi số 326/QĐ ngày 25/12/1982 của trung đoàn 3, sư đoàn 330 do trung tá Nguyễn Tấn R ký (bản photo) nộp cho BCHQS xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để được giải quyết chế độ đến tháng 10 năm 2012 S đã được nhận số tiền là 6.100.000đ do BCHQS huyện H chi trả.

Từ năm 2014 đến năm 2016 Phan Minh S được T hưởng chế độ bảo hiểm y tế thông qua việc khám và điều trị bệnh với số tiền 3.227.757đ do Bảo Hiểm xã hội tỉnh KH chi trả.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định số 04 ngày 22/7/2013 đối với các tài liệu trong hồ sơ thương binh của Phan Minh S gồm:

- Quyết định số 5748/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2003; quyết định số 5679/QĐ-LĐTBXH ngày 18/02/2005 do ông Nghiêm Đức Đ- Giám đốc sở LĐTBXH tỉnh HX ký về việc điều chỉnh trợ cấp thương binh đối với Phan Minh S, quyết định số 2157/QĐ-LĐTBXH ngày 16/6/2006 về việc điều chỉnh trợ cấp thương tật cho TB, người hưởng chính sách như TB theo nghị định 147/2005/NĐ-CP mang tên Phan Minh S, quyết định số 1357/QĐ-LĐTBXH ngày 20/02/2008 về

việc điều chỉnh trợ cấp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo nghị định 07/2008/NĐ-CP mang tên Phan Minh S do ông Lê Văn H Phó Giám đốc sở LĐTĐ và XH tỉnh HX ký, quyết định số 8541/QĐ-LĐTĐBXH ngày 05/01/2009 về việc điều chỉnh trợ cấp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo nghị định số 105/2008/NĐ-CP mang tên Phan Minh S do ông Lê Văn H ký, phiếu điều chỉnh số : 319/CS-TBLD-NCC ngày 19/5/2011 về việc trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với thương bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh theo Nghị định 35/2010/NĐ-CP. ngày 06/4/2010 mang tên ông Phan Minh S, giấy giới thiệu di chuyển hồ sơ số 157/LĐ-TBXH-TBLS ngày 19/5/2011 của sở LĐTĐBXH tỉnh HX do ông Lê Văn H Phó Giám đốc tỉnh HX ký.

Theo kết luận giám định số 202/2013/GĐ-PC54 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước ngày 30/8/2013 kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung "CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM★TỈNH HX★SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8) với hình dấu tròn cùng có nội dung sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh HX trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là không phải đóng ra từ một con dấu.

Chữ ký mang tên Lê Văn H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A5 đến A8) với chữ ký của ông Lê Văn H –Phó giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh HX trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải là do cùng một người ký ra.

Ngày 20/02/2017 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước tỉnh Bình Phước tiếp tục ra quyết định trưng cầu giám định số 02, yêu cầu giám định hình dấu tròn trên “ Giấy chứng nhận thương binh” số 23665 S/NA mang tên Phan Minh S do Phạm Gia G- Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh HX ký ngày 10/8/2009 cùng với 10 hình mẫu dấu tròn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh HX.

Theo kết luận giám định số 86/1017/GĐ-PC45 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước tỉnh Bình Phước kết luận: hình dấu tròn có nội dung: “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM★TỈNH HX★SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH

VÀ XÃ HỘI” trên tài liệu giám định (ký hiệu A) so với hình mẫu có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu in ra.

Ngoài ra, quá trình xác minh, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước còn nhận được kết quả trả lời của sư đoàn 330 tại công văn số 1398-SĐ-CT ngày 01/7/2015 xác định danh sách lưu quân số, Sư đoàn không có tên Phan Minh S trong thời điểm phục viên nên ông S không thể từng công tác tại đơn vị. Quyết định phục viên của ông Phan Minh S do đồng chí trung tá Nguyễn Tấn R ký là không đúng vì tháng 12/1982 đồng chí Nguyễn Tấn R là phó sư đoàn Trưởng- Tham mưu trưởng; trong danh sách lưu quân nhân bị thương năm 1977 của cơ quan chính sách sư đoàn không có tên Phan Minh S. Do vậy đơn vị không cấp giấy chứng nhận bị thương cho ông S. Danh sách bị thương năm viện năm 1977 của bệnh viện quân y 121- Cục hậu cần –Quân khu W cũng không có tên ông Phan Minh S nên không có việc bệnh viện cấp giấy chứng nhận ra viện cho ông S.

Tại phiên toà công khai, bị cáo Phan Minh S thừa nhận khi nhờ Đào Văn T làm hồ sơ thương cho bị cáo, trong quá trình thực hiện, bị cáo đã nhận thức được hồ sơ là không hợp lệ nhưng bị cáo vẫn sử dụng các tài liệu giả nộp cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước để được hưởng quyền lợi như một thương binh. Số tiền bị cáo đã được nhận từ việc lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2012 là 29.677.000đ. Ngoài ra bị cáo thừa nhận có lĩnh số tiền 6.100.000đ theo quyết định số 62/2011 quyết định của Thủ tướng chính phủ trong năm 2012 cùng với số tiền được thanh toán bảo hiểm y tế thông qua việc khám chữa bệnh là 3.227.757đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, bị cáo không kêu oan.

Sau khi vụ án bị khởi tố, bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 29.667.000đ cho phòng Lao động thương binh và xã hội huyện H. Đối với số tiền 6.100.000đ mà bị cáo nhận theo quyết định 62 của chính phủ, người đại diện theo uỷ quyền của Ban chỉ huy quân sự huyện H yêu cầu bị cáo phải nộp lại số tiền trên và số tiền 3.227.757đ bị cáo đã được thanh toán từ việc khám chữa bệnh, người đại diện theo uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh KH yêu cầu bị cáo nộp lại số tiền trên cho Bảo hiểm xã hội tỉnh KH. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý nộp lại toàn bộ số tiền

theo yêu cầu của đại diện Ban chỉ huy quân sự huyện H và Bảo hiểm xã hội tỉnh KH.

Bản cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Phan Minh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự,

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p, b khoản 1 điều 46, điểm i khoản 1 Điều 48, Điều 60 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Minh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra An ninh Công an tỉnh Bình Phước, điều tra viên, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản: Trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{2} Mặc dù vào năm 1977 Phan Minh S có tham gia đi bộ đội, sau đó được xuất ngũ, kể từ khi xuất ngũ, theo như bị cáo xác định trong năm 1981 cho đến năm 2010, chưa có tài liệu gì chứng minh việc bị cáo có bị thương trong khi chiến đấu và bản thân bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu thật về việc được xuất ngũ. Khi bị cáo nghe Đào Tiến D và Đào Văn T gợi ý cho bị cáo làm hồ sơ để được hưởng chế độ thương binh và khi bị cáo đến tận nhà Vũ Văn Đ thấy Đ đang được nhận chế độ trợ cấp, còn được làm nhà tình nghĩa nên bị cáo đã quyết định nhận lời của Đào Văn T thể hiện qua việc bị cáo đã chuyển cho T số tiền tổng cộng

55.000.000đ để làm hồ sơ thương binh. Mục đích của bị cáo là sẽ nhận được các khoản tiền trợ cấp của Nhà nước trong khi bị cáo là đối tượng không được nhận trợ cấp.

Tại phiên toà tất cả những tài liệu do sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh HX chuyển đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh KH sau khi được nhìn tận mắt, bị cáo xác nhận một số tài liệu không tiến hành giám định thực sự là bị cáo không được cấp trong thời gian đi bộ đội cùng với các tài liệu đã được trưng cầu giám định tại kết luận giám định số số 202/2013/GĐ-PC54 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước ngày 30/8/2013 và số 86/1017/GĐ-PC45 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước như đã nêu trong cáo trạng đã chứng minh hình dấu tròn của Sở lao động thương binh xã hội tỉnh HX đóng trên các tài liệu thương binh của Phan Minh S là không đúng, và chữ ký trên các tài liệu trong hồ sơ cũng không phải là chữ ký của ông Lê Văn H - Phó giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh HX. Tuy nhiên, bị cáo đã dùng hồ sơ do T làm ra để đem nộp cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh KH và sau đó S đã nhận được số tiền trợ cấp và các chế độ khác với tổng số tiền là 38.994.757đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Phan Minh S về tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với động cơ, mục đích chính của bị cáo là vì vụ lợi cho bản thân xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bản thân bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

{3} Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận trợ cấp nên bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo xâm phạm đến tài sản Nhà nước nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, giao bị cáo về địa phương để giám sát là đủ để răn đe bị cáo, tạo điều kiện cho bị

cáo tiếp tục hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội. Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường: Ngoài số tiền trợ cấp hàng tháng mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại kho bạc Nhà nước huyện Hón Quán 29.667.000đ, bị cáo còn nhận 6.100.000đ theo quyết định số 62/2011 quyết định của Thủ tướng chính phủ và số tiền được thanh toán bảo hiểm y tế 3.227.757đ, do đó bị cáo phải nộp lại cho Ban chỉ huy quân sự huyện H và Bảo hiểm xã hội tỉnh KH.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh S phạm tội : “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

{2} Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, điểm i khoản 1 Điều 48, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Minh S 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

{3} Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự:

Bị cáo Phan Minh S hoàn trả cho Ban chỉ huy quân sự huyện H số tiền 6.100.000đ (sáu triệu một trăm ngàn đồng) và Bảo hiểm xã hội tỉnh KH 3.277.757đ (ba triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theoqui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

{4} Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phan Minh S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 468.888đ án phí dân sự sơ thẩm.

{5} Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với nguyên đơn dân sự Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Liêm